TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10-3-2020
V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý;

2. Ông Thượng Văn Kịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Hoài Phương - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Huy H, sinh năm 1986, địa chỉ: Z đường Y, khu Z, phường D, thành phố K, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Bà Lưu Thúy K, sinh năm 1986, địa chỉ: Z đường Y, khu Z, phường D, thành phố K, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2019, bản tự khai ngày 17/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Huy H trình bày:

Bà Lưu Thúy K và ông Phạm Huy H là vợ chồng, kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 18/03/2013. Quá trình chung sống, bà Kiều và ông Hoàng có 02 con chung là cháu Phạm Huy Tiến Thành, sinh ngày 14/9/2013 và cháu Phạm Thụy Kiều Chinh, sinh ngày 17/02/2016. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bà Kiều và ông Hoàng hiện đã sống ly thân. Ông Hoàng nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông bà Lưu Thúy K.

- Về con chung: Ông H và bà K có 02 con chung cháu Phạm Huy Tiến Th, sinh ngày 14/09/2013 và cháu Phạm Thụy Kiều Ch, sinh ngày 17/02/2016. Bà K yêu cầu nuôi hai cháu nên ông H đồng ý cho bà K nuôi cháu Phạm Thụy Kiều Ch, cháu Phạm Huy Tiến Th. Về cấp dưỡng các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hoàng có đơn xin vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại bản tự khai ngày 13/02/20120 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Lưu Thúy K trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Hoàng về thời gian kết hôn và đăng ký kết hôn. Nay ông H khởi kiện xin ly hôn với bà Kiều, vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bà không còn tình cảm với ông H nên bà K đồng ý ly hôn

- Về con chung: Bà Kiều sẽ nuôi cháu Phạm Thụy Kiều Ch, cháu Phạm Huy Tiến Th. Về cấp dưỡng bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà K có đơn xin vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa có ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì về phần thủ tục. Về nội dung, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Phạm Huy H khởi kiện tranh chấp yêu cầu được ly hôn với bị đơn bà Lưu Thúy K. Bị đơn bà Lưu Thúy K có đăng ký thường trú Z đường Y, khu Z, phường D, thành phố K, tỉnh Bình Dương. Căn cứ theo quy định pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Bà Lưu Thúy K và ông Phạm Huy H là vợ chồng, kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 18/03/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Ông Hoàng yêu cầu xin ly hôn với bà K, ông Hg cho rằng cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, ông Hvà bà Kiều hiện đã sống ly thân. ông H nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn, tại biên bản lấy lời khai ngày 13/02/20120 bị đơn là bà Lưu Thúy K đồng ý ly hôn vì cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện nay bà Kiều không còn chung sống với ông Hoàng. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của ông H là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Ông H và bà K có 02 con chung cháu Phạm Huy Tiến Th, sinh ngày 14/09/2013 và cháu Phạm Thụy Kiều Ch, sinh ngày 17/02/2016. Bà K yêu cầu nuôi hai cháu, ông H đồng ý để cho bà K nuôi hai cháu, đây là sự thỏa thuận về việc nuôi con của các đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn Phạm Huy H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 228, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 54, 56, 57, 58, 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Huy H đối với bà Lưu Thúy K về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Huy H được ly hôn đối với bà Lưu Thúy K.

- Về con chung: Bà Lưu Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Phạm Huy Tiến Th, sinh ngày 14/09/2013 và cháu Phạm Thụy Kiều Ch, sinh ngày 17/02/2016.

Về cấp dưỡng không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Không ai được quyền cản trở ông Phạm Huy H trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Phạm Huy H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào toàn bộ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0041277 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo luật định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm